

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:88/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Công T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh V; nơi cư trú: Tổ dân phố Qu, thị trấn H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công Đ và bà Hà Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay (có mặt);

- *Người bị hại:* Anh Vũ Văn D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Qun, thị trấn H, huyện L, tỉnh V (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 199, đường C, phường C, quận B, thành phố H (vắng mặt);

2. Chị Vũ Thị Thanh M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Qu, thị trấn H, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 27/3/2019, Hà Công T nhắn tin cho anh Vũ Văn D hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh D để đi công việc và hẹn một ngày sau sẽ trả, anh D

đồng ý. Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-360.02 một mình đi đến đoạn đường ngã ba thuộc thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V đưa xe cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T một mình điều khiển xe mục đích đến nhà chị Đặng Thị Ngọc Tr, ở Ng - L - H để hỏi vay tiền, nhưng không gặp được chị Tr nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mượn của anh D lấy tiền tiêu sài. Sau đó, T mang xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Văn H ở số 199, đường C, quận B, thành phố H cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-360.02 lấy số tiền 10.000.000đ và tiêu sài cá nhân hết. Khi cầm cố xe, T để lại 01 căn cước công dân mang tên Hà Công T, 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 88D1-360.02 (bản phô tô có chứng thực), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149956, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149955 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe máy số 20083828. Ngày 13/4/2019, quá hạn trả xe lâu ngày T vẫn không trả nên anh D làm đơn trình báo cơ quan Công an. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do không có tiền để chuộc xe trả cho anh D nên Hà Công T lẩn trốn ở nhiều nơi đến ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L triệu tập T đến làm việc.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L có văn bản số 261/KL-HĐĐG, kết luận: “Xe mô tô BKS: 88D1-360.02, Loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đen, số loại: Winner SM: KC26B116921, số khung: 2600GY331109, xe đã qua sử dụng được định giá 35.000.000 đồng”.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 88D1-360.02 là của chị Vũ Thị Thanh M (em gái của anh D) mua theo hình thức trả góp. Do không còn nhu cầu sử dụng, chị M để cho anh D quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên cùng toàn bộ giấy tờ xe gồm 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô có chứng thực), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0149956, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 0149955, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe máy số 20083828. Đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn D bị Hà Công T chiếm đoạt. Ngày 13/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh D chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ trên. Nay anh D không yêu cầu T phải bồi thường gì và yêu cầu xử lý đúng qui định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn H quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe là do Hà Công T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Nay anh H yêu cầu T phải bồi thường số tiền 10.000.000đ đã cho T cầm cố xe.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân huyện L, tỉnh V truy tố Hà Công T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Công T như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Công T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt Hà Công T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 07 giờ ngày 27/3/2019, tại thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V, Hà Công T đã mượn của anh Vũ Văn D chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-360.02, trị giá 35.000.000đ. Sau đó, Tiến đem cầm cố chiếc xe trên cho anh Bùi Văn H ở số 199, đường C, quận B, Thành phố H được số tiền 10.000.000đ. Sau đó, T đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên rồi bỏ trốn và không có khả năng trả lại tài sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Công T đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b) ... mượn ... tài sản của người khác ... và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo Hà Công T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian và điều kiện để cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo Hà Công T thuộc diện hộ nghèo, công việc không ổn định, thu nhập thấp và không có tài sản gì lớn. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với việc anh Bùi Văn H yêu cầu Hà Công T phải bồi thường số tiền 10.000.000đ đã cho Tiến cầm cố xe là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo Hà Công T đồng ý bồi thường cho anh H số tiền nêu trên, nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-360.02, 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô có chứng thực), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149956, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149955, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe máy số 20083828. Đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn D bị Hà Công T chiếm đoạt. Ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh D chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ trên là đúng chủ sở hữu, anh D không yêu cầu bồi thường, nên cần xác nhận.

01 căn cước công dân mang tên Hà Công T là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo Hà Công Tiến thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Công T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Hà Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Công T phải bồi thường cho anh Bùi Văn H số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Vũ Văn D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-360.02, 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô có chứng thực), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149956, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0149955, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe máy số 20083828 là đúng chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo Hà Công T 01 căn cước công dân (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự cho bị cáo Hà Công T.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và anh Bùi Văn H có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Hà Công T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền bồi thường nêu trên, thì bị cáo Hà Công T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Trần Văn Sơn